

## TÌM HIỂU NĂNG LỰC ĐỌC, KỂ DIỄN CẢM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

13 – 12 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 03 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thị Thúy Nga

**Tóm tắt:** Đọc, kể diễn cảm là hoạt động cần thiết đối với sinh viên, giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học. Bởi đây là những kỹ năng cơ bản mà giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Tập đọc và Kể chuyện. Tuy nhiên, với kết quả điều tra thực trạng năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, chúng tôi nhận thấy năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên chưa cao. Khi đọc, kể tác phẩm, các em chưa thể hiện được đặc trưng thể loại và phong cách tác phẩm; chưa xử lý đúng những kĩ thuật như ngắt giọng, cao độ, trường độ; ngữ điệu và yếu tố phi ngôn ngữ. Nguyên nhân do trước khi đọc, kể tác phẩm, các em chưa ý thức đến việc xác định các nhân tố trong văn bản; nội dung, tư tưởng tác phẩm; giọng điệu cơ bản của tác phẩm; các kĩ thuật trong đọc, kể diễn cảm và do ảnh hưởng chất giọng địa phương. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên chưa ý thức đến việc rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm để nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm của mình. Đây là vấn đề chúng tôi quan tâm nghiên cứu để đưa ra biện pháp nhằm nâng cao năng lực đọc kể diễn cảm cho sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học nói riêng và giáo viên tiểu học nói chung.

**Từ khóa:** thực trạng; rèn kĩ năng đọc - kể; năng lực đọc - kể; diễn cảm; sinh viên tiểu học

### 1. Đặt vấn đề

Đọc, kể diễn cảm có vai trò quan trọng đối với việc cảm thụ văn học của học sinh tiểu học. Thông qua hoạt động đọc, kể diễn cảm, giáo viên giúp các em hiểu và cảm nhận sâu sắc về tác phẩm, hình thành ở các em năng lực cảm thụ văn học. Ngoài ra, đọc, kể diễn cảm tốt còn có tác dụng tạo ra sự ham thích và phát triển trí tưởng tượng, tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ cho các em.

Để giúp học sinh có thể hiểu và cảm thụ được tác phẩm văn học, giáo viên phải có năng lực đọc, kể diễn cảm tốt. Bởi khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, giáo viên thường phải đọc, kể mẫu cho học sinh. Thông qua cách đọc, kể mẫu của giáo viên, năng lực cảm thụ văn học của học sinh sẽ được hình thành và phát triển.

Tuy nhiên, trong quá trình dạy học và qua những đợt hướng dẫn sinh viên đi kiến tập, thực tập, chúng tôi

nhận thấy năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên ngành giáo dục Tiểu học vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó để đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành học và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, đặc biệt để giúp học sinh cảm thụ được những tác phẩm văn học, sinh viên cần phải có ý thức rèn luyện để nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm nói riêng và năng lực nghề nghiệp nói chung khi ra trường.

Chính vì vậy trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến việc tìm hiểu thực trạng việc rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm và năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên nhằm đưa ra các biện pháp nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học.

### 2. Giải quyết vấn đề

#### 2.1. Thực trạng về việc rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Để tìm hiểu việc rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, chúng tôi đã phát phiếu điều tra cho 180 sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng với những nội dung sau:

\* Liên hệ tác giả

Nguyễn Thị Thúy Nga

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: nttnga@ued.udn.vn

### 2.1.1. Tìm hiểu nhận thức của sinh viên về việc rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Qua quá trình tìm hiểu nhận thức của sinh viên về việc rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

**Bảng 1.** Nhận thức của sinh viên về việc rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm

Các mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
Rất cần thiết	162	90
Cần thiết	18	10
Bình thường	0	0
Không cần thiết	0	0

Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên đều nhận thức được việc rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm là rất cần thiết. Trong tổng số 180 sinh viên, có 162 sinh viên nhận thức việc rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm là rất cần thiết chiếm 90%; 18 sinh viên nhận thức là cần thiết chiếm 10% và không có sinh viên nào phủ nhận sự cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm. Như vậy, có thể nói việc rèn luyện, nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là việc làm cần thiết và cần quan tâm.

### 2.1.2. Tìm hiểu việc rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm

Từ quá trình tìm hiểu việc rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm, chúng tôi đã thu được kết quả sau:

**Bảng 2.** Mức độ rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm của sinh viên

Mức độ biểu hiện	SL	Tỉ lệ %
Rất thường xuyên	20	11.1
Thường xuyên	40	22.2
Thỉnh thoảng	90	50.0
Không bao giờ	30	16.7

Qua kết quả trên, chúng tôi thấy phần lớn sinh viên chưa có ý thức chú trọng đến việc tự rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm. Cụ thể, trong 180 em có tới 90 em (chiếm 50%) thỉnh thoảng mới chú ý đến việc tự rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm và 30 em (chiếm 16.7%) không bao giờ chú ý đến việc tự rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm; chỉ có 20 sinh viên (chiếm 11.1%) là rất thường xuyên và 40 em (chiếm 22.2%) thường xuyên chú ý đến việc tự rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm.

### 2.1.3. Tìm hiểu việc sử dụng các kỹ thuật đọc, kể diễn cảm

Để tìm hiểu sinh viên có sử dụng các kỹ thuật đọc, kể diễn cảm vào quá trình rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, chúng tôi đã điều tra và thu được kết quả như sau:

**Bảng 3.** Các kỹ thuật mà sinh viên đã sử dụng trong đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm	SL	Tỉ lệ %
Ngắt giọng	0	0
Nhấn giọng	0	0
Phát âm rõ tiếng, rõ lời, đúng chính âm	0	0
Ngữ điệu	0	0
Tốc độ, cường độ	0	0
Yếu tố phi ngôn ngữ	0	0
Tất cả các kỹ thuật trên	180	100

Bên cạnh việc nhận thức về sự cần thiết của việc đọc, kể diễn cảm, sinh viên cũng đã nhận thức tương đối đầy đủ về việc sử dụng những kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm. Qua bảng thống kê, chúng tôi nhận thấy 100% sinh viên đều cho rằng để đọc, kể diễn cảm tốt cần phải sử dụng tất cả các kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm như ngắt giọng, nhấn giọng, phát âm rõ tiếng, rõ lời, đúng chính âm, ngữ điệu, tốc độ và những yếu tố phi ngôn ngữ. Và trong quá trình đọc, kể diễn cảm, 100% các em cũng đều cho rằng mình đã có ý thức và chú ý để sử dụng tất cả các kỹ thuật của đọc, kể diễn cảm.

Tuy nhiên theo kết quả quan sát khi các em thể hiện tác phẩm bằng giọng đọc, lời kể của mình, chúng tôi nhận thấy các em chưa xử lý được tốt các kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm. Cụ thể, phần lớn các em mới ngắt đúng giọng logic (chiếm khoảng 80%). Các em ngắt đúng giọng biểu cảm chiếm số lượng không nhiều (chiếm khoảng 20%). Nhiều em chưa thể hiện được các kỹ thuật như nhấn giọng, cách phát âm, ngữ điệu, tốc độ, cường độ và đặc biệt là sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ để đọc, kể diễn cảm (chiếm khoảng 90%).

Như vậy, để đọc kể diễn cảm tốt, người đọc, kể phải sử dụng thành thạo các kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm.

### 2.1.4. Tìm hiểu việc sử dụng các biện pháp trong đọc, kể diễn cảm

Khảo sát quá trình sinh viên có sử dụng phối hợp các biện pháp trong đọc, kể diễn cảm, chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 4.** Các biện pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Biện pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	Mức độ sử dụng			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Xác định các nhân tố giao tiếp trong văn bản đọc, kể.	0	0	0	100
Xác định nội dung tư tưởng của tác phẩm.	10	15.5	20.5	54.0
Xác định giọng điệu cơ bản của tác phẩm	11.7	21.5	25	41.8
Xác định các biện pháp kĩ thuật trong đọc, kể diễn cảm.	0	100	0	0

Từ bảng kết quả trên, chúng tôi nhận thấy 100% sinh viên không xác định các nhân tố giao tiếp trong văn bản trước khi đọc, kể diễn cảm. Cụ thể về việc xác định nội dung tư tưởng của tác phẩm có 10% và 15.5% sinh viên sử dụng thường xuyên và rất thường xuyên; còn lại 20.5% và 54% sinh viên thỉnh thoảng mới sử dụng hoặc không bao giờ sử dụng. Về việc xác định giọng điệu cơ bản của tác phẩm có tới 41.8% sinh viên không bao giờ sử dụng, chỉ có 11.7% có sử dụng trước khi đọc, kể tác phẩm. Và việc xác định các kĩ thuật trong đọc, kể diễn cảm trước khi đọc có đến 100% sinh viên chưa thể hiện được chính xác khi vận dụng để đọc, kể tác phẩm.

**2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm**

Qua phân tích kết quả điều tra những thuận lợi của sinh viên trong quá trình đọc, kể diễn cảm, chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 5.** Những thuận lợi của sinh viên trong quá trình rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm

Mức độ biểu hiện	Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
<b>Thuận lợi</b>						
Thư viện có nhiều đầu sách cho sinh viên nghiên cứu	140	77.8	40	22.2	0	0
Nhiều học phần sử dụng đọc, kể diễn cảm	150	83.3	30	16.7	0	0
Nhiều thời gian tự học và nghiên cứu	120	66.7	60	33.3	0	0
Một số yếu tố khác như: yêu thích đọc, kể tác phẩm văn học, chủ động tìm tòi nghiên cứu cách đọc, kể tác phẩm...	100	55.6	80	44.4	0	0

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi nhận thấy 77,8% sinh viên đều cho rằng thư viện có nhiều đầu sách thuộc lĩnh vực văn học, đặc biệt là những tác phẩm thơ, truyện cho thiếu nhi đã tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên nghiên cứu và rèn luyện năng lực đọc, kể diễn cảm. 83,3% sinh viên cho rằng chương trình đào tạo của các môn học hiện nay được xây dựng theo quan điểm tích hợp, tạo điều kiện rất thuận lợi cho các em luyện tập và củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc, kể diễn cảm. 66.7% sinh viên rất đồng ý và 33,3 % sinh viên đồng ý với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên có nhiều thời gian tự học, tự nghiên cứu. Điều này cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các em tự rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm. 100% sinh viên cho rằng để đọc, kể diễn cảm tốt phải chủ động tìm tòi nghiên cứu tư liệu, phải yêu thích tác phẩm văn học. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát ở trên, phần lớn sinh viên chưa có ý thức chú trọng đến việc tự rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm chiếm hơn 55.6% sinh viên thỉnh thoảng mới chú ý hoặc không bao giờ chú ý đến việc tự rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm chiếm 44.4%.

Như vậy, rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm không phải là hoạt động dễ dàng mà nó là cả một quá trình rèn

luyện tốn nhiều công sức. Bên cạnh những thuận lợi trên, trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy sinh viên còn gặp phải không ít những khó khăn. Kết quả được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 6. Những khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm**

Mức độ Khó khăn	Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Ảnh hưởng cách phát âm địa phương	110	61.1	70	38,9	0	0
Không tự tin diễn đạt trước đám đông	150	83.3	30	16.7	0	0
Không nắm được nội dung và tư tưởng tác phẩm	99	55	81	45	0	0
Giọng đọc, kể chưa biết truyền đạt đặc trưng thể loại, phong cách tác phẩm	130	72.2	50	27.8	0	0

Qua bảng khảo sát trên, chúng tôi thấy, trên 83.3% sinh viên cho rằng khó khăn lớn nhất là các em không tự tin để đọc, kể (diễn đạt) trước đám đông do chất giọng địa phương của mình. Như vậy, phát âm theo giọng địa phương có ảnh hưởng lớn đến việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm. Các em ngại đọc, kể diễn cảm vì cho rằng chất giọng của mình không hay, không đúng, dẫn đến thiếu tự tin khi trình bày tác phẩm.

Bên cạnh đó, để đọc, kể diễn cảm tốt thì người đọc, kể phải nắm được chính xác nội dung và tư tưởng tác phẩm. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy trong thực tế, sinh viên chưa tích cực nghiên cứu, tìm hiểu nội dung tác phẩm, chưa xác định rõ giá trị tư tưởng của tác phẩm dẫn đến các em không xử lý tốt giọng đọc, lời kể, không thể chuyển tải được nội dung và tư tưởng đến người nghe. Trong tổng số 180 sinh viên, có tới gần 100% sinh viên cho rằng việc không nắm được nội dung và tư tưởng tác phẩm đã gây nên khó khăn trong quá trình đọc, kể diễn cảm.

Cũng theo kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy các em không xác định được giọng điệu cơ bản khi trình

bày tác phẩm; không chú trọng luyện giọng đọc và kể phù hợp với đặc trưng thể loại và phong cách tác phẩm. Vì vậy, đa số các em đều thừa nhận việc thể hiện đặc trưng thể loại, phong cách tác phẩm cũng gây nên khó khăn trong quá trình đọc, kể diễn cảm. Trong tổng số 180 sinh viên có đến 130 sinh viên (chiếm 72.2%) cho rằng rất khó khăn và 50 sinh viên (27.8%) cho rằng khó khăn trong việc thể hiện đặc trưng và phong cách tác phẩm.

Theo kết quả khảo sát, nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong quá trình rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm là do: trước khi đọc, kể tác phẩm, các em chưa biết hoặc chưa ý thức việc xác định các nhân tố trong văn bản, nội dung, tư tưởng tác phẩm, giọng điệu cơ bản của tác phẩm, các biện pháp kỹ thuật trong đọc, kể diễn cảm. Ngoài ra, sinh viên còn cho rằng nguyên nhân của việc đọc, kể diễn cảm không tốt là do ảnh hưởng chất giọng và cách phát âm địa phương dẫn đến các em không tự tin, ngại luyện đọc, kể trước đám đông, trước lớp; giọng đọc, kể chưa truyền đạt đặc trưng thể loại, phong cách tác phẩm...

## 2.2. Thực trạng về năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên

Để tìm hiểu năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra khảo sát bằng bài tập. Cụ thể, chúng tôi xây dựng các bài tập đọc, kể và phát cho 180 sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học các khóa 2013, 2014, 2015, 2016. Sau đó, yêu cầu sinh viên làm theo 2 bước như sau:

Bước 1: Bài tập khảo sát cá nhân (trên giấy). Trong bài tập này, chúng tôi yêu cầu sinh viên nghiên cứu tác phẩm, xác định cách đọc, kể tác phẩm.

Bước 2: Sinh viên thực hành đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học.

Sau khi nghiên cứu tác phẩm, xác định cách đọc, cách kể, ngữ điệu đọc, kể... sinh viên thể hiện cách đọc, kể diễn cảm tác phẩm bằng giọng đọc, lời kể của mình. Ở bước này, chúng tôi sử dụng phương pháp quan sát, ghi băng hình để đánh giá năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên và thu được kết quả như sau:

**Bảng 7. Các biểu hiện kỹ năng đọc, kể diễn cảm của sinh viên**

Tiêu chí	Mức độ biểu hiện
----------	------------------

	Tốt		Khá		Trung Bình	
	SL	TL%	S L	TL %	S L	TL %
Truyện đạt đúng đặc trưng thể loại và phong cách tác phẩm	22	12.2	68	37.8	90	50
Kỹ thuật ngắt giọng khi đọc kể, tác phẩm	40	22.2	85	47.2	55	30.6
Ngữ điệu đọc, kể	45	25	50	27.8	85	47.2
Phát âm rõ tiếng, rõ lời, đúng chính âm	50	27.8	50	27.8	80	44.4
Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt	10	5.7	30	16.6	140	77.7

Qua bảng kết quả trên, chúng tôi thấy năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên chưa cao. Cụ thể như sau:

*\* Về sự truyền đạt phong cách tác phẩm*

Trong quá trình đọc, kể diễn cảm, phần lớn sinh viên chưa thể hiện được đặc trưng thể loại và phong cách tác phẩm. Mặc dù, sinh viên đã xác định được nội dung tác phẩm, xác định được thể loại và hiểu được ý nghĩa tác phẩm nhưng khi thể hiện bằng giọng đọc, kể, các em chưa truyền đạt được đúng phong cách tác phẩm. Cụ thể trong 180 em có đến 90 em chỉ xác định và thể hiện được phong cách tác phẩm ở mức độ trung bình, chiếm đến 50%. Chẳng hạn, các em xác định và phân biệt được đặc trưng phong cách thể loại, cách đọc văn miêu tả, văn kể chuyện, các thể thơ... Xác định được phong cách của từng thể loại truyện như truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện đồng thoại... nhưng khi các em trình bày đọc, kể diễn cảm trước đám đông, trước lớp thì các em không thể hiện được phong cách của từng thể loại này mà chỉ đọc, kể với giọng điệu chung chung, đều đều. Cụ thể trong 180 sinh viên có 68 em đạt loại khá chiếm 37,8%. Bởi vì các em này có xác định được trên giấy và có thể hiện được khi đọc, kể tác phẩm nhưng một vài chỗ vẫn còn nhầm lẫn như nhầm lẫn giữa đọc văn kể chuyện với kể chuyện...

Theo kết quả khảo sát chỉ có 22 sinh viên, chiếm 12.2% đáp ứng tốt yêu cầu vừa xác định được trên giấy vừa thể hiện được bằng giọng đọc, kể tác phẩm theo đúng thể loại phong cách.

*\* Về kỹ thuật ngắt giọng khi trình bày tác phẩm*

Theo kết quả khảo sát, chúng tôi thấy chỉ có 40 sinh viên (chiếm 22.2%) có kỹ năng ngắt giọng tốt, truyền đạt được ngụ ý tác phẩm; 85% sinh viên (chiếm 47.2%) có kỹ năng ngắt giọng khá như ngắt đúng giọng logic (theo dấu câu, theo mối quan hệ ngữ nghĩa của các thành phần trong câu; còn lại 55 sinh viên (chiếm 30.6 %) ngắt giọng đạt ở mức độ trung bình chủ yếu ngắt giọng theo dấu câu. Ví dụ khi đọc bài thơ *Hạt gạo làng ta* (Tiếng Việt lớp 5), các em chưa ngắt hơi linh hoạt giữa các dòng thơ để phù hợp với từng ý thơ. Phần lớn các em ngắt hơi theo nhịp chẵn 2/2. Trong khi đó, cách ngắt hơi đúng của bài thơ ở từng khổ thơ là khác nhau. Chẳng hạn ở khổ 1:

*“Hạt gạo làng ta//*

*Có vị phù sa*

*Của sông Kinh Thầy//*

*Có hương sen thơm*

*Trong hồ nước đầy//*

*Có lời mẹ hát*

*Ngọt bùi// đắng cay... ”*

Từ dòng 1 sang dòng 2 ngắt giọng tương đương một dấu phẩy. Từ dòng 2 sang dòng 3, từ dòng 4 sang dòng 5, từ dòng 6 sang dòng 7 đọc gần như liền mạch (vết dòng). Riêng dòng thứ 7 ngắt nhịp 2/2.

Có những trường hợp, các em ngắt giọng sai làm sai ý nghĩa biểu đạt của câu thơ. Ví dụ câu thơ: *“Giọt mồ hôi sa”*. Có rất nhiều em ngắt nhịp 2/2 trong khi đó cách ngắt nhịp đúng theo ý nghĩa biểu đạt của câu thơ là 3/1.

Như vậy, phần lớn sinh viên chưa xử lí đúng kỹ thuật ngắt giọng. Sinh viên chủ yếu còn đọc với giọng đều đều. Nhiều em không nắm được cách ngắt hơi, thường ngắt hơi tự do, tùy tiện; dẫn đến hiện tượng, các em đang đọc bị hụt hơi, thở rất mạnh để lấy hơi và điều này ảnh hưởng đến việc biểu cảm khi đọc, kể tác phẩm.

Khi kể chuyện, các em chưa thể hiện được giọng điệu cơ bản theo đặc trưng thể loại; giọng phân vai nhân vật không rõ ràng, chưa phân biệt được giọng người kể chuyện và giọng nhân vật, chưa thể hiện được tính cách nhân vật...

*\*Về ngữ điệu đọc, kể*

Tính biểu cảm của lời nói được thể hiện trong ngữ điệu. Ngữ điệu là sự tổng hòa các phương tiện âm thanh của lời nói liên quan đến sự biến đổi giọng về độ mạnh,

độ nhanh và sắc thái tình cảm của giọng. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy phần lớn sinh viên chưa thể hiện được sự thay đổi giọng đọc, kể về độ mạnh, độ nhanh và sắc thái biểu cảm. Cụ thể, có 85 sinh viên (chiếm 47.2%) thể hiện ngữ điệu ở mức độ trung bình, 50 sinh viên (chiếm 27.8%) ở mức độ khá và chỉ có 45 sinh viên (chiếm 25%) thể hiện ngữ điệu đọc kể ở mức độ tốt. Bởi các em chưa làm chủ được giọng đọc, kể của mình. Các em chưa khám phá và thể hiện chính xác ngữ điệu của tác phẩm trong giọng đọc, kể. Khi trình bày tác phẩm, sinh viên chưa có sự thay đổi linh hoạt về cường độ, cao độ, tốc độ dẫn đến chưa lột tả được mức độ biểu cảm của ngữ điệu và cảm xúc của tác phẩm.

*\*Về phát âm rõ tiếng, rõ lời, đúng chính âm*

Kết quả cho thấy, 80 sinh viên (chiếm 44,4%) đạt ở mức độ trung bình về cách phát âm. Phần lớn các em phát âm chưa rõ tiếng, rõ lời hoặc phát âm sai phụ âm đầu, phần vần, thanh điệu. Chẳng hạn khi kể chuyện *Người mẹ (Tiếng Việt lớp 4)*, ở lời kể chuyện, có chi tiết “*bà mẹ chạy ra ngoài, hít hái gọi con. Suốt mấy đêm ròng thức trông con ốm, bà vừa thiếp đi được một lúc, Thần Chết đã bắt nó đi*”. Các em phát âm thành “*bờ mĩa chạy ra ngoài, hít hờ gọi con. Suốt mấy điêm ròng thức trông con ốm, bờ vừa thiếp đi được một lúc, Thần Chết đã bét nó đi*”.

Hoặc khi đọc bài thơ *Các anh về (Tiếng Việt lớp 3, tập 2)*, một số em phát âm sai như “Các anh về” thành “các anh vờ”. Hoặc câu thơ “*Rộn ràng xóm nhỏ*” thành “*Rộn roàn xóm nhỏ*”.

Theo kết quả điều tra có 50 sinh viên chiếm 27.8% đạt ở mức độ khá về cách phát âm. Tuy nhiên, các em phát âm vẫn còn sai về phần vần, thanh điệu.... Và có 50 sinh viên chiếm 27.8% đạt mức độ tốt về cách phát âm như phát âm rõ tiếng, rõ lời; phát âm đúng phụ âm đầu, phần vần, thanh điệu...

Như vậy, số lượng sinh viên phát âm sai chiếm số lượng cao hơn so với sinh viên phát âm đúng. Theo kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên còn phát âm chưa đúng là do ảnh hưởng của cách phát âm theo phương ngữ.

*\*Về cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi đọc, kể diễn cảm*

Theo kết quả khảo sát, trong tổng số 180 sinh viên chỉ có 10 sinh viên (chiếm 5.7%) là thể hiện được nét

mặt, điệu bộ, cử chỉ khi đọc, kể diễn cảm. Và có tới 140 sinh viên (chiếm 77,7%) chưa thể hiện chính xác hoặc không thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi đọc, kể tác phẩm. Còn 30 sinh viên (chiếm 16,6%) có thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt nhưng chưa phù hợp với nhân vật, với nội dung tác phẩm. Ví dụ, trong quá trình kể, các em đưa mắt lên tường, nhìn ra cửa sổ hoặc nhìn xuống sàn nhà, tay trong trạng thái nắm chặt hoặc buông thõng, hoặc chấp tay sau lưng, ánh mắt không hướng đến người nghe.

### 3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy đọc, kể diễn cảm là hoạt động cần thiết của sinh viên, giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học. Bởi đây là những kỹ năng cơ bản mà giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Tập đọc và Kể chuyện. Tuy nhiên, với kết quả điều tra thực trạng rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm và năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, chúng tôi nhận thấy sinh viên đã nhận thức được việc rèn kỹ năng đọc, kể là cần thiết nhưng các em vẫn chưa có ý thức tự rèn luyện dẫn đến năng lực đọc, kể diễn cảm còn nhiều hạn chế. Trong quá trình trình bày tác phẩm, các em chưa thể hiện được đặc trưng thể loại và phong cách tác phẩm; chưa xử lý đúng những biện pháp kỹ thuật như ngắt giọng, cao độ, trường độ; ngữ điệu và yếu tố phi ngôn ngữ. Đây là vấn đề chúng tôi quan tâm nghiên cứu để đưa ra biện pháp nhằm nâng cao năng lực đọc kể diễn cảm cho sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học nói riêng và giáo viên tiểu học nói chung.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Lan Anh, Phạm Minh Diệu, Nguyễn Đình Mai, Hoàng Thị Mai (2009), Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn chương cho học sinh tiểu học, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Phạm Đình Ân (2015), Luyện tập về cảm thụ các bài thơ trong sách Tiếng Việt lớp 4,5, NXB Giáo dục.
- [3] Hà Nguyễn Kim Giang (2012), Phương pháp đọc diễn cảm, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trọng Hoàn (2015), Rèn kỹ năng tập đọc cho học sinh lớp 5, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Trần Mạnh Hường (2009), Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- [6] Lã Thị Bắc Lý (2012), Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Đức Minh (2015), Hướng dẫn cán bộ quản lý trường tiểu học đánh giá năng lực của học sinh cuối cấp tiểu học, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Lê Phương Nga (2013), Phương pháp dạy học Tiếng Việt I, II, III, NXB Đại học Sư phạm.
- [9] Vũ Nho (2013), Nghệ thuật đọc diễn cảm, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [10] Minh Tân (1999), Từ điển Tiếng Việt, NXB Thanh Hóa.
- [11] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) (2010), Tiếng Việt lớp 2,3,4,5, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [12] Lê Hữu Tinh, Ngô Vũ Thu Hằng, Đào Tiến Thi (2012), Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua các bài Tập đọc lớp 2,3,4,5, NXB ĐHSP Hà Nội.

## INVESTIGATION INTO EXPRESSIVE READING AND STORY-TELLING ABILITY OF STUDENTS MAJORING IN PRIMARY EDUCATION AT UNIVERSITY OF EDUCATION, THE UNIVERSITY OF DA NANG

**Abstract:** Expressive reading and story-telling ability is a necessary activity for students and teachers majoring in Primary Education, for these are the basic skills that teachers use in the process of teaching Vietnamese Language, especially Reading and Story-telling subjects. However, results from a survey on the status quo of expressive reading and story-telling ability of students at the Department of Primary Education, University of Pedagogy, the University of Da Nang showed that the students' expressive reading and story-telling ability was still limited. When reading a work, the students could neither demonstrate its style and genre-specific features nor properly handle techniques for showing pauses, heights, lengths, intonations and non-linguistic elements. This can be attributed to the fact that prior to reading, the students were not aware of identifying textual factors, content, ideas, the basic tone of the work, techniques used in expressive reading and story-telling as well as the influence of their dialect accents. Besides, many students were still unaware of self-training to improve their expressive reading and story-telling ability. This forms a focus of our research aimed at proposing measures to improve expressive reading and story-telling ability of students at the Department of Primary Education in particular and primary school teachers in general.

**Key words:** status quo; training of expressive reading and story-telling ability; expressive reading and story-telling ability; expressive; primary school majors.